

**HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO
GIỮA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ LIÊN HIỆP
VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LEN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (“Việt Nam”)

Và

LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LEN (“Vương quốc Anh”),

(sau đây gọi là “các Bên”),

CÔNG NHẬN RẰNG Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu (“EU”) và Việt Nam ký kết tại Hà Nội ngày 30 tháng 6 năm 2019 (“Hiệp định EVFTA”) qui định các điều kiện ưu đãi về thương mại và đầu tư mà Vương Quốc Anh và Việt Nam muốn áp dụng giữa hai Bên; và

MONG MUỐN cụ thể rằng các quyền lợi và nghĩa vụ giữa hai Bên quy định tại Hiệp định EVFTA sẽ tiếp tục được áp dụng;

ĐÃ ĐỒNG Ý NHƯ SAU:

ĐIỀU 1

Định nghĩa và giải thích

1. Xuyên suốt văn kiện này:

“*mutatis mutandis*” (những sửa đổi phù hợp) nghĩa là những điều chỉnh kỹ thuật cần thiết để áp dụng Hiệp định EVFTA như thể nó đã được ký kết giữa Vương quốc Anh và Việt Nam, có tính đến đối tượng và mục đích của Hiệp định này và bất kỳ văn kiện hoặc thỏa thuận nào do các Bên đưa ra liên quan đến giải thích thuật ngữ này; và

“Hiệp định Tích hợp” nghĩa là Hiệp định EVFTA trong phạm vi được đưa vào Hiệp định này (và các cách diễn đạt tương ứng có liên quan).

2. Xuyên suốt Hiệp định Tích hợp và văn kiện này, “Hiệp định này” nghĩa là toàn bộ Hiệp định, bao gồm bất kỳ nội dung nào được tích hợp theo Điều 2.

3. Theo quy định tại Điều 6, các dẫn chiếu trong Hiệp định Tích hợp đến Điều 17.16 được xem là dẫn chiếu đến Điều 9 của văn kiện này.

4. (a) Trong trường hợp có sự bất đồng giữa Hiệp định này và Nghị định thư về Ai-len/Bắc Ai-len của Hiệp định về việc Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len rút khỏi Liên minh Châu Âu và Ủy ban Năng lượng Nguyên tử Châu Âu, ký tại Luân-đôn và Brúc-xen vào ngày 24 tháng 1 năm 2020, Hiệp định này không ngăn cản một

Bên thực hiện một biện pháp cụ thể không tương thích với các nghĩa vụ tại Hiệp định này và liên quan đến sự bất đồng giữa Hiệp định này và Nghị định thư này, miễn là biện pháp đó không được thực thi dưới hình thức mà sẽ tạo ra sự phân biệt đối xử tùy tiện hoặc không thỏa đáng với Bên kia hoặc một biện pháp hạn chế thương mại trá hình.

(b). Trong trường hợp đó, một Bên phải thông báo cho Bên kia về biện pháp này và kịp thời cung cấp, theo yêu cầu của Bên kia, các thông tin bổ sung hoặc làm rõ, và các Bên phải tiến hành các cuộc tham vấn, theo yêu cầu của bất kỳ Bên nào, liên quan đến tác động của biện pháp đó với Hiệp định này và tìm kiếm giải pháp phù hợp với các Bên.

ĐIỀU 2

Việc tích hợp Hiệp định EVFTA

1. Các điều khoản của Hiệp định EVFTA có hiệu lực ngay trước khi ngừng áp dụng đối với Vương quốc Anh được tích hợp và trở thành một phần của Hiệp định này, với những sửa đổi phù hợp (*mutatis mutandis*), theo các quy định của văn kiện này, bao gồm cả Phụ lục và Nghị định thư.

2. Các Điều 1.3, 17.1.5, 17.16, 17.18.2, 17.22.2, 17.23, 17.24.1(a) và 17.25 của Hiệp định EVFTA không được tích hợp vào Hiệp định này.

ĐIỀU 3

Mục tiêu

Các mục tiêu quan trọng của Hiệp định này được quy định tại Điều 1.2 tích hợp.

ĐIỀU 4

Lĩnh thổ áp dụng

1. Hiệp định này áp dụng đối với Vương quốc Anh, trong phạm vi và theo các điều kiện mà Hiệp định EVFTA đã áp dụng ngay trước khi Hiệp định EVFTA ngừng có hiệu lực đối với Vương quốc Anh.

2. Dẫn chiếu tại khoản 1 trong phạm vi và theo các điều kiện mà Hiệp định EVFTA đã áp dụng không bao gồm bất kỳ lĩnh vực nào được điều chỉnh tại khoản 2 Điều 17.24 của Hiệp định EVFTA.

ĐIỀU 5

Dẫn chiếu tới đồng Euro

Bất kể Điều 2, các dẫn chiếu đến đồng Euro (bao gồm “EUR” và “€”) trong Hiệp định Tích hợp tiếp tục được hiểu như vậy trong Hiệp định này.

ĐIỀU 6

Tiếp tục các khoảng thời gian

1. Trừ khi văn kiện này có quy định khác:

- (a) nếu một khoảng thời gian trong Hiệp định EVFTA chưa kết thúc, thời gian còn lại của khoảng thời gian đó được tích hợp vào Hiệp định này; và
- (b) nếu một khoảng thời gian trong Hiệp định EVFTA đã kết thúc, bất kì quyền lợi hoặc nghĩa vụ hiện có nào trong Hiệp định EVFTA sẽ được áp dụng với các Bên, và khoảng thời gian đó không được tích hợp vào Hiệp định này.

2. Bất kể khoản 1, một tham chiếu trong Hiệp định Tích hợp tới một khoảng thời gian liên quan tới một quy trình hoặc một vấn đề hành chính khác, chẳng hạn như việc rà soát, quy trình ủy ban hoặc thông báo, sẽ không bị ảnh hưởng.

ĐIỀU 7

Quy định khác liên quan tới Ủy ban Thương mại

1. Ủy ban Thương mại mà các Bên thành lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 17.1 tích hợp phải bảo đảm Hiệp định này vận hành một cách thông suốt.

2. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, mọi quyết định được thông qua bởi Ủy ban Thương mại hoặc các Ủy ban chuyên trách¹ được thành lập bởi Hiệp định EVFTA trước khi Hiệp định EVFTA ngừng áp dụng đối với Vương quốc Anh, trong phạm vi các quyết định đó liên quan tới các Bên của Hiệp định này, được coi là đã được thông qua khi Hiệp định này có hiệu lực, với những sửa đổi phù hợp (*mutatis mutandis*) và tuân theo các quy định của văn kiện này, bởi Ủy ban Thương mại hoặc các Ủy ban chuyên trách mà các Bên thành lập theo Hiệp định này.

3. Không có nội dung nào trong khoản 2 ngăn cản Ủy ban Thương mại hoặc bất kì Ủy ban chuyên trách nào được thiết lập theo Hiệp định này đưa ra các quyết định khác với, hủy bỏ hoặc thay thế các quyết định được cho là đã được Ủy ban thông qua theo khoản đó.

¹Thuật ngữ “Các Ủy ban chuyên trách” ở đây có nghĩa là Ủy ban về Thương mại Hàng hóa, Ủy ban Hải quan, Ủy ban về các biện pháp kiểm dịch và vệ sinh động thực vật, Ủy ban về Đầu tư, Thương mại Dịch vụ, Thương mại điện tử và Mua sắm chính phủ, Ủy ban Thương mại và Phát triển bền vững, và bất kì ủy ban chuyên trách nào được thiết lập bởi Ủy ban Thương mại theo Khoản 4 Điều 17.1 của Hiệp định EVFTA.

ĐIỀU 8

Rà soát hạn ngạch thuế quan gạo

Thừa nhận tầm quan trọng của ngành gạo đối với nền kinh tế Việt Nam, các Bên sẽ xem xét việc rà soát tính phù hợp của hạn ngạch thuế quan đối với gạo như quy định tại Mục B của Phụ lục 2-A tích hợp, thông qua việc bổ sung hoặc như một phần của bất kỳ sự tham vấn nào theo quy định tại Điều 2.7.6 tích hợp. Việc rà soát này sẽ được khởi động sau ba năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực. Sau bất kỳ rà soát nào, một Bên có thể xem xét bất kỳ đề xuất nào từ Bên kia về việc sửa đổi các hạn ngạch thuế quan này để phản ánh những sự phát triển mới, chẳng hạn như những thay đổi được ghi nhận trong thương mại. Bất kỳ sửa đổi nào như vậy sẽ có hiệu lực theo Điều 17.5 tích hợp.

ĐIỀU 9

Các điều khoản cuối cùng

1. Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên kia về việc hoàn tất các thủ tục pháp lý trong nước cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực.
2. Trừ khi các Bên đồng ý vào một ngày khác, Hiệp định này có hiệu lực tại thời điểm muộn hơn của:
 - (a) ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau ngày nhận được thông báo của Bên gửi muộn hơn về việc đã hoàn tất các quy trình, thủ tục pháp lý trong nước của mình; hoặc
 - (b) ngày mà Hiệp định EVFTA ngừng áp dụng đối với Vương quốc Anh.
3. (a) Trong thời gian chờ Hiệp định này có hiệu lực, các Bên có thể tạm thời áp dụng Hiệp định này bằng cách trao đổi các thông báo bằng văn bản. Việc áp dụng tạm thời có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo của Bên gửi muộn hơn.

(b) Một Bên có thể chấm dứt việc áp dụng tạm thời Hiệp định này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên kia. Việc chấm dứt có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau ngày nhận được thông báo.
4. Trong trường hợp Hiệp định này được áp dụng tạm thời, thuật ngữ “có hiệu lực của Hiệp định này” trong bất kỳ điều khoản nào được áp dụng tạm thời được coi là dẫn chiếu đến ngày mà việc áp dụng tạm thời đó có hiệu lực.
5. Vương quốc Anh sẽ gửi các thông báo theo Điều này cho Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan kế nhiệm. Việt Nam sẽ gửi các thông báo theo Điều này cho Văn phòng

Đối ngoại, Thịnh vượng chung và Phát triển Vương quốc Anh hoặc cơ quan kế nhiệm.

6. Hiệp định này được soạn thảo bằng tiếng Anh và tiếng Việt, mỗi bản ngôn ngữ có giá trị như nhau.

ĐỂ LÀM CHỨNG, đại diện được ủy quyền của Chính phủ các bên ký tên dưới đây đã ký Hiệp định này.

ĐƯỢC KÝ KẾT tại vào ngày 20.. bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam:

Thay mặt Chính phủ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len: